ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2011/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi biểu mức thu phí qua phà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ công văn số 28/HĐND-TT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc trả lời tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi biểu mức thu phí qua phà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang như sau:

Số TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu	
			Vé lượt	Vé tháng
1	Hành khách đi bộ	đồng/người	1.000	30.000
2	Hành khách đi xe đạp	đồng/xe	2.000	60.000
3	Hành khách đi xe gắn máy	đồng/xe	5.000	150.000
4	Xe lôi đạp, xe đẩy	đồng/xe	3.000	90.000
5	Xe thô sơ, xe ba gác và các loại xe tương tự	đồng/xe	7.000	210.000

Số TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu	
			Vé lượt	Vé tháng
6	Xe ô tô dưới 7 ghế, xe lam và các loại xe tương tự	đồng/xe	18.000	108.000
7	Xe ô tô từ 7 ghế đến dưới 12 ghế, xe tải dưới 3 tấn	đồng/xe	23.000	138.000
8	Xe ô tô từ 12 ghế đến dưới 15 ghế	đồng/xe	23.000	138.000
9	Xe ô tô 15 ghế, xe tải từ 3 tấn đến dưới 5 tấn	đồng/xe	30.000	174.000
10	Xe khách trên 15 ghế đến dưới 30 ghế	đồng/xe	35.000	
11	Xe khách từ 30 ghế đến dưới 45 ghế, xe tải từ 5 tấn đến dưới 7 tấn	đồng/xe	40.000	
12	Xe khách từ 45 ghế đến dưới 52 ghế	đồng/xe	45.000	
13	Xe khách từ 52 ghế trở lên, xe tải từ 7 tấn đến dưới 10 tấn, xe đông lạnh dưới 5 tấn	đồng/xe	60.000	
14	Xe đông lạnh từ 5 tấn đến dưới 7 tấn	đồng/xe	70.000	
15	Xe container 10 feet, xe tải từ 10 tấn đến dưới 15 tấn, xe đông lạnh từ 7 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/xe	80.000	
16	Xe container 20 feet, xe huyndai, xe cần cẩu, xe tải từ 15 tấn đến dưới 18 tấn, xe đông lạnh từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	đồng/xe	100.000	
17	Xe container 40 feet; xe tải từ 18 tấn trở lên; xe đông lạnh từ 15 tấn trở lên	đồng/xe	120.000	
18	Hàng hóa chở trên xe	đồng/tấn	5.000	
19	Thuê bao cả chuyến phà	đồng/chuyến		
	- Phà 15 tấn		80.000	
	- Phà 30 tấn		150.000	
	- Phà 60 tấn		200.000	
	- Phà 100 tấn		300.000	
	- Phà 200 tấn		500.000	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi biểu mức thu phí qua phà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải;
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính, Cục Thuế;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P. TH, KT, TT. Công báo.